TOÀ ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Bản án số: 241 /2017/HNGĐ -ST
Ngày : 29 – 9 – 2017
v/v xin ly hôn

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Lương Tiến Sĩ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Nguyễn Văn Chiến

Ông Nguyễn Hoàng Kha

- ***Thư ký phiên toà:*** Bà Tô Huyền Trang – Là Thư ký Toà án nhân dân thành phố Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 9 năm 2017 tại trụ sở Toà án nhân dân thành phố Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án hôn nhân và gia đình thụ lý số: 695 /2017/TLST-HNGĐ, ngày 30 tháng 8 năm 2017 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 743/2017/QĐXXST- HNGĐ ngày 15 tháng 9 năm 2017 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Hồng V; Cư trú tại số nhà A, Đường B, khóm C, phường D, thành phố G, tỉnh H. có mặt.

Bị đơn: Anh Đoàn Duy Đăng Kh; Cư trú tại số nhà B, Đường D, khóm G, phường E, thành phố G, tỉnh H . xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Về hôn nhân: Chị V và anh Kh kết hôn năm 1999 đến năm 2000 mới đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E, thành phố G. Quá trình chung sống vợ chồng chị V cho rằng vợ chồng có nhiều mâu thuẩn do bất đồng quan điểm, không quan tâm lẫn

nhau, nay nhận thấy cuộc sống vợ chồng không thể tiếp tục được nữa nên chị xin được ly hôn với anh Kh.

Đối với anh Kh thì anh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V.

Về con chung: có 01 đứa tên : Đoàn Nguyễn Khánh K, sinh ngày : 17/9/2000, hiện đang sống chung với chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi con – không đặt ra việc cấp dưỡng. Đối với anh Kh anh đồng ý giao con cho chị V nuôi và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Về tài tài chung và nợ chung : anh chị xác định không có .

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng : anh Kh xin được vắng mặt nên Hội đồng xét xử căn cứ Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đương sự theo luật định.

[2]Về nội dung tranh chấp được xác định là xin ly hôn. Chị V và anh Kh có đăng ký kết hôn tại Ủy ban nhân dân phường E thành phố G, tỉnh H, hôn nhân có đủ điều kiện kết hôn theo luật định nên được chấp nhận là hợp pháp và được pháp luật công nhận, bảo vệ. Nay hôn nhân do có nhiều mâu thuẫn, đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài , mục đích của hôn nhân không đạt được và anh Kh đồng ý ly hôn theo yêu cầu của chị V, xét thấy đây là sự tự nguyện của đương sự, phù hợp với pháp luật nên yêu cầu xin ly hôn của chị V là có căn cứ nên được chấp nhận.

[3]Về con chung: có 01 đứa tên đứa tên : Đoàn Nguyễn Khánh K, sinh ngày : 17/9/2000, hiện đang sống chung với chị V. Khi ly hôn chị V yêu cầu nuôi con – không đặt ra việc cấp dưỡng. Đối với anh Kh anh đồng ý giao con cho chị V nuôi và tự nguyện cấp dưỡng cho cháu K mỗi tháng 1.500.000đ cho đến khi cháu tròn 18 tuổi.

Xét thấy việc giao con và tự nguyện cấp dưỡng là sự tự nguyện của anh Kh, phù hợp với nguyện vọng của cháu K và phù hợp với quy định của pháp luật nên chấp nhận.

[5]Về tài sản chung và nợ chung : anh chị xác định không có

[6] Về án phí các đương sự phải chịu theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH :

- Căn cứ các Điều 56, 57, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27 Nghị Quyết 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1/ Chấp nhận yêu cầu của chị Nguyễn Hồng V được ly hôn với anh Đoàn Duy Đăng Kh.

Về con chung : tiếp tục giao cháu Đoàn Nguyễn Khánh K, sinh ngày : 17/9/2000 cho chị V nuôi . Anh Kh được quyền tới lui, thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con : Ghi nhận sự tự nguyện của anh Kh mỗi tháng cấp dưỡng cho cháu K 1.500.000đ cho đến khi tròn 18 tuổi, thời gian bắt đầu cấp dưỡng được thực hiện kể từ ngày bản án có liệu lực.

Đối với khoản tiền cấp dưỡng, kể từ ngày chị V có đơn yêu cầu thi hành án, nếu anh Kh không thực hiện thì còn phải chịu thêm khoản lãi phát sinh theo mức lãi suất được quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 tại thời điểm thanh toán tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành.

Về tài sản chung và nợ chung : anh chị xác định không có

2/ Về án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình chị V phải chịu 300.000đ, vào ngày 30/8/2017 chị đã dự nộp 300.000đ theo biên lai số 0003612 được giữ y chuyển thu sung quỹ nhà nước. Án phí dân sự đối với người có nghĩa vụ cấp dưỡng anh Kh phải chịu 300.000đ (chưa nộp).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7,7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Chị V có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Kh có quyền kháng caó trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận hoặc niêm yết bản án.

TM . HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ

Nơi nhận:
- TAND Tỉnh Cà Mau;
- VKSND Tp. Cà Mau;
- UBND Phường 2;
- Đương sự;
- Lưu Hồ sơ,
- Lưu án văn (VPTANDTPCM);
- Lưu VT (TM:TANDTPCM).

Lương Tiến Sĩ